

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: **13**/2017/HSST

Ngày **11**/8/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà: Ngô Thị T
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông: Hoàng Văn H và bà: Hà Thị T
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà: Lê Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa
- *Đại diện VKSND huyện Mường Lát:* Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Hôm nay, ngày 11/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2017/TLST-HS ngày 05/7/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Hồ A C, sinh ngày 02/9/1988; Quê quán: Huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Trú tại: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12;

Con ông: Hồ A T, sinh năm: 1933; Con bà: Sùng Thị T, sinh năm: 1944. Vợ: Giàng Thị P, sinh năm 1992; Con: Hồ Thị D, sinh năm: 2010, hiện tại bố và mẹ của bị cáo đang sinh sống bằng nghề trồng trọt tại bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; vợ và con của bị cáo đang sinh sống bằng nghề trồng trọt tại bản Trung Thắng, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 28/4/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông: **Nguyễn Ngọc K** - Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bị hại:

Chị: Thảo Thị C - Sinh năm 1996. Có mặt.

Trú tại: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:

Ông: **Hà Văn K** - Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người phiên dịch cho người bị hại:

Ông: Lâu Văn C - Sinh năm: 1968

Trú tại: Bản Hạ Sơn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, Thanh Hóa. Có mặt

Người làm chứng:

- Hơ Thị L , sinh năm: 1970, vắng mặt

- Sùng A Ch , sinh năm: 1996, vắng mặt

Đều trú tại: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 21/4/2017 Hờ A C đi bộ một mình sang nhà Hờ A S là anh họ của C ở cùng bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa để hỏi anh S đã về chưa. Khi đến nhà Su thấy mọi người đã đi ngủ, cửa đóng, đèn tắt, C liền gọi Thào Thị C là vợ của Su thì biết S đi làm chưa về. C xin chị Ch vào nhà để hút thuốc Lào và tự luồn tay qua vách nứa để tháo chốt cửa vào nhà ngồi ghế cạnh giường chị C và con gái đang ngủ để hút thuốc Lào, lúc này chị C cũng dậy và hút thuốc Lào với C, một lúc sau chị C buồn ngủ và bảo C đi về rồi chị lên giường ngủ với con gái, C ngồi một mình và nảy sinh ý muốn giao cấu với chị C nên đã tự cởi quần dài của mình ra, lên giường ôm chị C và nói bằng tiếng Mông “cho tao giao cấu với mày một cái”. Chị C không đồng ý và nói “Mày đừng làm thế với tao, tao gọi bác P bây giờ” và chị ôm con gái chạy ra ngoài. Thấy vậy, C ôm quần đi về nhà mình ngủ. Chị C quay về nhà không thấy C ở đó nên đã cùng con gái đi ngủ. Đến khoảng 02 giờ ngày 22/4/2017, C tỉnh dậy và tiếp tục sang nhà chị C với mục đích tìm chị C để giao cấu. Khi đến nhà của chị C, C tự kéo chốt mở cửa vào nhà và trèo lên giường chị C cùng con gái đang ngủ. C cởi áo lót để ở giường nằm xuống dùng tay sờ vào ngực chị C. Chị C tỉnh dậy, C liền dùng tay đẩy chị C nằm ngửa ra đồng thời đè lên người chị, chị C khóc và kêu cứu, C liền dùng hai tay ôm sau gáy chị C ghì chặt vào người mình nhằm mục đích không cho chị C kêu cứu được. Chị C dùng tay gỡ tay của C và dùng chân đạp vào bụng C làm C ngã xuống đất va vào bàn uống nước và gãy bàn, C liền cầm chân của chị C kéo xuống đất, tiếp tục đè

lên người chị C, chị C cầm được một cái ghế gỗ đập C nhưng không trúng, C thả chị C ra, chị C chạy về phía cửa sau ra ngoài khóc và kêu cứu. C đuổi theo chị C và thấy có ánh đèn từ phía nhà anh Sùng A S đang chiếu về phía nhà chị C, C sợ có người phát hiện nên đã dùng tay xô chị C, làm chị C ngã xuống phía đường đi, còn C chạy về nhà mình ngủ đến sáng hôm sau thì dậy đi làm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Theo biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, ngày 23/4/2017, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát thì trên thân thể bị hại Thảo Thị C có các dấu vết sau:

- Từ khuỷu tay đến cổ tay có nhiều vết xước da, kích thước lớn, nhỏ khác nhau.
- Lòng bàn chân trái có vết rách mất da kích thước 2 x 3

Quá trình điều tra người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại vì các vết thương không lớn, bị hại đã ổn định về sức khỏe. Tại phiên Tòa người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại thống nhất với yêu cầu và nguyện vọng của người bị hại và không có ý kiến gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hay kiến nghị gì về biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của người bị hại ngày 23/4/2017.

Bản cáo trạng số 13/CTr-VKS-TA ngày 03/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Hồ A C về tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 111 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 111; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ **24 đến 26** tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại 2.000.000đ cho người bị hại.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Hiếp dâm.

Người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, cho rằng bị cáo C có hành vi dùng vũ lực để hiếp dâm nhưng hậu quả chưa xảy ra do bị hại chống trả quyết liệt, sức

khỏe của bị hại đã ổn định và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phải bồi thường thiệt hại 2.000.000đ cho người bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Hờ A C về tội Hiếp dâm và điều luật áp dụng cho bị cáo. Mặt khác, cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo nói lời xin lỗi và cảm ơn người bị hại đã tha thứ và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình, làm người công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người bị hại và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình: Khoảng 20 giờ, ngày 21/4/2017 bị cáo sang nhà bị hại Thào Thị C, biết anh S chồng bị hại đi làm chưa về và bị cáo đã nảy sinh ý muốn giao cấu với bị hại nên đã tự cởi quần dài của mình ra, lên giường ôm chị C và nói bằng tiếng Mông “cho tao giao cấu với mày một cái”. Chị C không đồng ý và dọa “Mày đừng làm thế với tao, tao gọi bác P bây giờ” rồi bị hại ôm con gái chạy ra ngoài nên bị cáo ôm quần đi về nhà mình ngủ. Đến khoảng 02 giờ ngày 22/4/2017 bị cáo tiếp tục sang nhà chị C tìm chị C để giao cấu, đến nhà bị hại, bị cáo tự kéo chốt mở cửa vào nhà và trèo lên giường bị hại cởi áo lót nằm xuống dùng tay sờ vào ngực bị hại nên bị hại tỉnh giấc, bị cáo liền dùng tay đẩy bị hại nằm ngửa ra rồi thời đề lên người bị hại, bị hại khóc và kêu

cứu, bị cáo dùng hai tay ôm sau gáy chị C ghì chặt vào người mình nhằm mục đích không cho bị hại kêu cứu. Bị hại dùng tay gỡ tay của bị cáo, dùng chân đạp vào bụng bị cáo ngã xuống đất và vào bàn uống nước và gãy bàn, bị cáo cầm chân của bị hại kéo xuống đất, tiếp tục đè lên người bị hại, bị hại cầm được cái ghế gỗ đập bị cáo, bị cáo tránh được và thả bị hại ra, bị hại chạy về phía cửa sau để thoát ra ngoài khóc và kêu cứu. Bị cáo còn đuổi theo bị hại nhằm thực hiện hành vi Hiếp dâm đến cùng nhưng thấy có ánh đèn từ phía nhà anh Sùng A S chiếu về phía nhà bị hại, bị cáo sợ bị phát hiện nên đã xô bị hại ngã xuống phía đường đi, còn bị cáo chạy về nhà ngủ.

Theo quy định tại khoản 1 điều 111 BLHS thì *“Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu với nạn nhân trái ý muốn của họ, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”*.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của người làm chứng, kết luận của kiểm sát viên, lời khai buộc tội của người bị hại, phù hợp với biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của người bị hại, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại.

[3]. *Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là bất chấp pháp luật, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm tình dục, nhân phẩm, danh dự của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu, mục đích của bản thân.

Từ những căn cứ trên, hội đồng xét xử thấy hành vi của bị cáo cấu thành tội Hiếp dâm, tội danh và mức hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 111 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống từ nhỏ ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp, gia đình thuộc hộ nghèo, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, con còn nhỏ, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại khoản 2 điều 46 BLHS nhưng bị cáo không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật nên không được chấp nhận. Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất có thể, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để

bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người công dân có ích. Đây cũng là chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

[4]. Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên Tòa người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị hại đều yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 584; điều 592 bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Đánh giá về những vấn đề khác:

+ Với tính chất nghiêm trọng của vụ án, xét hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy cần cách ly bị cáo một thời gian nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Áp dụng điều 228 BLTTHS tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

+ *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí HSST, DSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 để miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 111; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: **Hồ A C** Phạm tội Hiếp dâm

Xử phạt: Hồ A C 02 (*Hai*) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt từ ngày bắt tạm giam bị cáo (Ngày 28/4/2017).

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

□p dụng: Các Điều 357; Điều 584; Điều 592 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Hồ A C phải bồi thường cho người bị hại Thảo Thị C số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1, điều 23; Điểm c khoản 1 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Hồ A C phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án có nghĩa vụ phải thanh toán số tiền phải thi hành án. Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thanh toán tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm thanh toán theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian và số tiền chậm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Bị cáo, người bào chữa; người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại; Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 11/8/2017).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mường Lát;
- Công an huyện Mường Lát;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng KTNV-THA-TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người bị hại ;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích của người bị hại;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Ngô Thị T